

Số: /2022/QĐ-UBND

Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô tại Tờ trình số...../TTr-LĐTBXH ngày tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các Phòng: Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động – TB&XH;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô**
(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../2022/QĐ-UBND,
ngày...../8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng.

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

4. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền.

6. Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn theo phân cấp.

7. Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện; rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn.

9. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

10. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn huyện.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

14. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy.

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức, người lao động thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

a. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan chuyên môn theo quy định.

b. Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của phòng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

c. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

d. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và sở Lao động – Thương binh và Xã hội về tổ chức, hoạt động của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng

phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

Điều 4. Biên chế.

1. Biên chế công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc.

Trưởng phòng phụ trách chung, điều hành tất cả các hoạt động của Phòng. Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp.

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

Điều 7. Mối quan hệ công tác.

1. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chịu sự hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Thường trực Ủy ban nhân dân huyện về những mặt công tác đã được phân công.

Theo định kỳ phải báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân huyện, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của huyện. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

4. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn.

Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các chế độ, chính sách về lao động, người có công và xã hội theo quy định của Nhà nước.

5. Đối với các Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

a) Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách, chế độ, thỏa ước về lao động, người có công với nước và xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các Ủy ban nhân dân xã, thị trấn kiện toàn, củng cố bộ phận công tác về lao động, người có công với nước và xã hội tại địa phương, phối hợp các tổ chức, chính quyền, đoàn thể nhân dân xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với nước và đối tượng chính sách xã hội. Giúp Ủy ban nhân dân huyện phối hợp thực hiện tuyên truyền, giáo dục phòng chống, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện.

Phối hợp và hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện thực hiện tốt chế độ chính sách lao động, người có công với nước và xã hội, tiếp nhận những phản ánh về tình hình các đối tượng để giải quyết kịp thời; phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động các đối tượng chính sách, phát huy truyền thống của dân tộc và truyền thống cách mạng để thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng và Nhà nước.

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của huyện có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

Chương V**TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 8. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện có trách nhiệm báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, quyết định./.

Số: /TTr-LĐTBXH

Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Lao động - thương binh và xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội kính đề nghị UBND huyện Krông Nô xem xét, ban hành quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Hoàng Miên

Số: 120/PTP

Krông Nô, ngày 21 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội

Kính gửi: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

Phòng Tư pháp, nhận được Công văn số 58/LĐTBBHX ngày 14/6/2022 về việc góp ý dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Sau khi nghiên cứu, Phòng Tư pháp có một số ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Quyết định

Cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội dưới hình thức là văn bản hành chính thông thường là chưa phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 về việc rà soát, ban hành, thay thế, điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, cụ thể:

- Tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện:

“ 1.....;

“2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”.

- Tại điểm 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương”.

- Mặt khác, tại mục 1, Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 của UBND huyện, có nêu:

“Việc ban hành thay thế hoặc điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ phải được thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn”. Vì vậy, dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Phòng Lao động - Thương binh và xã hội được ban hành dưới hình thức là văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét điều chỉnh hình thức văn bản cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 của UBND huyện, như sau:

- Về số, ký hiệu của dự thảo quyết định: Thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị bỏ từ **(V/v)** tại phần trích yếu nội dung của dự thảo Quyết định.

- Thay cụm từ: **(CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ)** tại phần thẩm quyền ban hành Quyết định, thành cụm từ: **(ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ)**. Vì, Chủ tịch UBND huyện không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (thẩm quyền này thuộc thẩm quyền của tập thể lãnh đạo UBND huyện) theo quy định tại điểm 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Đề nghị bổ sung thêm các căn cứ vào sau phần căn cứ thứ 2 (hai) của dự thảo:

- + *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

- + *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.*

- Sửa đổi nội dung tại đoạn cuối của phần căn cứ (Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Krông Nô) thành, *(Theo đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số /TTr-LĐTBXH ngày... tháng....năm 2022).*

- Sửa đổi ngày có hiệu lực của Quyết định nêu tại Điều 3 (Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký) cho phù hợp theo quy định tại điểm 1, khoản 48, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: *“1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã”.*

- Bổ sung các cụm từ: *(Sở Tư pháp); (Thường trực huyện ủy; Thường trực HĐND huyện)* tại gạch đầu dòng thứ 2 (hai) phần nơi nhận cho phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 114 và Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về thẩm quyền ký quyết định: Thẩm quyền ký quyết định nêu tại dự thảo là thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện là chưa phù hợp với quy định tại điểm 1, khoản 13 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (Chủ tịch UBND huyện ký thay mặt UBND huyện).

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh số trang của dự thảo Quyết định theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

(Cơ quan chủ trì soạn thảo tham khảo Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Krông Nô về Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện dự thảo Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội).

2. Về dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung thêm nội dung về trách nhiệm của Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội vào Điều 3 của dự thảo *(Được quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; khoản 4, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của chính phủ. Đồng thời, xem xét bổ sung các khoản (1,2,3...) nêu tại điều 3 của Quy định cho phù hợp (Điều 3 nhiều nội dung nhưng không có khoản).*

- Xem xét bỏ từ “**cấp**” trong cụm từ “**cấp huyện**” đối với toàn bộ dự thảo văn bản. Bởi vì, đây là văn bản cụ thể hóa, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, ví dụ như: “2. *Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân **cấp huyện** dự thảo các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công*”.

- Đề nghị đánh số trang của dự thảo Quy định thành số trang riêng và không hiển thị số trang thứ nhất *(quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ).*

Với nội dung trên, Phòng Tư pháp gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội biết, tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo trước khi thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Công Viễn

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-TCKH ngày/7/2022 của phòng Tài chính – Kế hoạch)

ST T	Tên cơ quan, đơn vị	Văn bản tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia góp ý	Tiếp thu, giải trình của phòng Tài chính – Kế hoạch
1	Sở Tài chính	1330/STC-VP ngày 14/7/2022	Thông nhất nội dung	
2	Phòng Y tế	56/PYT-TH ngày 17/5/2022; 80/PYT-TH ngày 07/7/2022	Thông nhất nội dung	
3	Thanh tra huyện	14/TTr ngày 07/7/2022	Thông nhất nội dung	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	261/PGDĐT ngày 08/7/2022	Thông nhất nội dung	
5	Phòng Lao động TBXH	44/LĐTBXH ngày 13/5/2022	Thông nhất nội dung	
6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	132/NN-TT ngày 16/5/2022	Thông nhất nội dung	
7	Trung	80/GDNN-	Thông nhất nội dung	

	tâm GDNN, GDTX	GDTX ngày 17/5/2022		
8	Phòng Văn hóa và Thông tin	70/VH&TT-TH ngày 18/5/2022	Thống nhất nội dung	
9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	153/TNMT-TH ngày 23/5/2022	Thống nhất nội dung	
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1733/SKH-VP ngày 21/7/2022	Thống nhất nội dung	
11	Phòng Tư Pháp	121/PTP ngày 23/6/2022; 131/PTP ngày 05/7/2022	1) Đối với dự thảo quyết định: - Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tách căn cứ: + Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; + Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Thành các căn cứ riêng biệt, theo quy định tại khoản 3, Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Tại Điều 2 của dự thảo quyết định quy định về thời điểm có hiệu lực của Quyết định “kể từ ngày ký” là chưa phù hợp theo quy định tại điểm 1, khoản 48, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: “1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại ngày có hiệu lực	Phòng Tài chính – Kế hoạch đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các điều của Quyết định, quy định.

			của Quyết định cho phù hợp. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quyết định của UBND huyện đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch (quyết định của UBND huyện đã ban hành trước đây) vào Điều 2 của dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Krông Nô. - Xem xét bổ sung thêm Điều 3 vào trước cụm từ sau: Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. - Tại gạch đầu dòng thứ 2 (hai) phần nơi nhận, đề nghị bổ sung thêm “Sở Tư pháp”. Vì, Giám đốc Sở Tư pháp là người có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (được quy định tại khoản 3, Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). 2) Đối với dự thảo Quy định chức năng nhiệm vụ: - Về bố cục nội dung của dự thảo: Đề nghị bố trí, sắp xếp việc đặt tên, đánh số cho các đơn vị (Chương, điều, khoản, điểm) nêu tại Chương II của dự thảo cho phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. - Tại khoản 1, Điều 3 của dự thảo: Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ sau cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nêu tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020: “1. Phòng Tài chính - Kế hoạch có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Căn cứ số phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng cấp phó, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Tài chính - Kế hoạch cho phù hợp với từng giai đoạn”. - Tại điểm a, khoản 1, Điều 3 của dự thảo: Đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ sau cho phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 “Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.”.	
--	--	--	--	--

			+ Bổ sung thêm nội dung về trách nhiệm của Trưởng phòng vào sau điểm a, khoản 1, Điều 3 của dự thảo (Được quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; khoản 4, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của chính phủ.+Sửa đổi, gộp các cụm từ nêu tại các điểm:d, đ, khoản 1, Điều 3 của dự thảo Quy định, thành một khoản riêng (khoản 2 hoặc khoản 3) cho phù hợp với quy định tại điểm 2, khoản 14, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 + Bổ nội dung nêu tại điểm c, khoản 1, Điều 3 (vì nội dung này đã được đề nghị chuyển về tại khoản 1, Điều 3 của dự thảo Quy định). + Bổ sung thêm Điều quy định về Biên chế nêu tại Điều 3, Chương II của dự thảo. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xem xét bỏ từ “cấp” trong cụm từ “cấp huyện”, “cấp tỉnh” đối với toàn bộ dự thảo văn bản. Bởi vì, đây là văn bản cụ thể hóa, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bố trí, sắp xếp tách quy định tại điểm a, Điều 5 thành 2 điểm riêng (quy định về người đứng đầu và trách nhiệm của trưởng phòng) cho phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và quy định tại khoản 3, Điều 6 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ. - Đề nghị đánh số trang của dự thảo Quy định thành số trang riêng và không hiển thị số trang thứ nhất (quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ). - Mặt khác, đề nghị rà soát, trình bày theo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản (Không sử dụng chữ in hoa từ “CHƯƠNG”).	
--	--	--	---	--

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số /TTr-TCKH ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày/...../2022 và thay thế Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Krông Nô.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính -
Kế hoạch huyện Krông Nô**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô)*

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách; về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh; đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Lĩnh vực tài chính - ngân sách

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Trình Ủy ban nhân dân huyện: Dự thảo quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực tài chính - ngân sách thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch và các văn bản khác trong lĩnh vực tài chính - ngân sách sau khi đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài chính - ngân sách trên địa bàn.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Là đơn vị đầu mối tổng hợp, lập dự toán thu ngân sách nhà nước đối với những khoản thu được phân cấp quản lý, dự toán chi ngân sách huyện và tổng hợp dự toán ngân sách cấp xã, phương án phân bổ ngân sách huyện trình Ủy ban nhân dân huyện; lập dự toán ngân sách điều chỉnh trong trường hợp cần thiết để trình Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của chính quyền cấp xã, tài chính hợp tác xã, tài chính kinh tế tập thể và các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc huyện.

6. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân huyện quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có quy định khác) và dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân cấp xã khi có đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã; lập quyết toán thu, chi ngân sách huyện; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện và quyết toán thu, chi ngân sách huyện (bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách huyện và quyết toán thu, chi ngân sách cấp xã) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

8. Quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc huyện xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc huyện giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý giá theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật; chủ trì thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước địa phương theo phân cấp của

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

12. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tài chính, ngân sách, đầu tư, giá thị trường với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài chính theo quy định.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài chính - ngân sách; giúp Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Dự thảo các quyết định, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

2. Lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

4. Cung cấp thông tin, phối hợp xúc tiến đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư cấp xã.

5. Về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân.

a) Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan thuế huyện về tình hình đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; cung cấp thông tin về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, trên địa bàn huyện;

d) Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ số phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng cấp phó, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó trưởng phòng của phòng Tài chính – Kế hoạch cho phù hợp với từng giai đoạn.

a) Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

- Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số biên chế công chức của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức nêu trên và quy định của pháp luật hiện hành, Trưởng phòng có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Phòng phù hợp với quy định; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, Phòng kịp thời tổng hợp, báo cáo để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính -
Kế hoạch huyện Không Nô**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Không Nô)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách; về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư; đăng ký hộ kinh doanh; đăng ký hợp tác xã; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Lĩnh vực tài chính - ngân sách

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Trình Ủy ban nhân dân huyện: Dự thảo quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực tài chính - ngân sách thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch và các văn bản khác trong lĩnh vực tài chính - ngân sách sau khi đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài chính - ngân sách trên địa bàn.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Là đơn vị đầu mối tổng hợp, lập dự toán thu ngân sách nhà nước đối với những khoản thu được phân cấp quản lý, dự toán chi ngân sách huyện và tổng hợp dự toán ngân sách cấp xã, phương án phân bổ ngân sách huyện trình Ủy ban nhân dân huyện; lập dự toán ngân sách điều chỉnh trong trường hợp cần thiết để trình Ủy ban nhân dân huyện; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đã được quyết định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách, giá, thực hiện chế độ kế toán của chính quyền cấp xã, tài chính hợp tác xã, tài chính kinh tế tập thể và các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp của nhà nước thuộc huyện.

6. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc quản lý công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân huyện quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có quy định khác) và dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách Ủy ban nhân dân cấp xã khi có đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách xã; lập quyết toán thu, chi ngân sách huyện; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện và quyết toán thu, chi ngân sách huyện (bao gồm quyết toán thu, chi ngân sách huyện và quyết toán thu, chi ngân sách cấp xã) báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn.

8. Quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc huyện quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc huyện xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc huyện giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên; quản lý các dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý giá theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức thực hiện tiếp nhận kê khai giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật; chủ trì thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước địa phương theo phân cấp của

Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước theo quy định của pháp luật.

11. Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

12. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tài chính, ngân sách, đầu tư, giá thị trường với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài chính theo quy định.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài chính - ngân sách; giúp Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt;

b) Dự thảo các quyết định, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

2. Lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trong phạm vi nhiệm vụ được giao và nguồn vốn thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định đầu tư; thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

4. Cung cấp thông tin, phối hợp xúc tiến đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác kế hoạch và đầu tư cấp xã.

5. Về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân.

a) Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; hướng dẫn hợp tác xã, hộ kinh doanh và người thành lập hợp tác xã, hộ kinh doanh về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan thuế huyện về tình hình đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn; cung cấp thông tin về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, trên địa bàn huyện;

d) Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hợp tác xã, hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh trên phạm vi địa bàn; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

7. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về cán bộ, công chức, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ số phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng cấp phó, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó trưởng phòng của phòng Tài chính – Kế hoạch cho phù hợp với từng giai đoạn.

a) Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

c) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 5. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng số biên chế công chức của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức nêu trên và quy định của pháp luật hiện hành, Trưởng phòng có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Phòng phù hợp với quy định; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của địa phương, Phòng Tài chính - Kế hoạch kịp thời tổng hợp, báo cáo để Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

Số: /TTr-TCKH

Krông Nô, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện kính trình UBND huyện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

Quyết định được ban hành nhằm thay thế Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Krông Nô.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Theo đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Tuy nhiên, ngày 14/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Mặt khác, ngày 28 tháng 01 năm 2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Thông tư này thay thế Thông tư 220/2015/TTT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ*); ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện (*Thông tư này thay thế Thông số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ*).

Thực hiện Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc rà soát, ban hành thay thế, điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài Chính - Kế hoạch trong quý III, năm 2022.

Căn cứ Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện:

“ 1.....;

“2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”.

Mặt khác, tại mục 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương”.

Căn cứ quy định trên, đồng thời để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đúng theo quy định của pháp luật

và phù hợp với điều kiện, tình hình mới; Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện kính trình UBND huyện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định pháp luật có liên quan để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng kịp thời chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ngành, Huyện ủy, UBND huyện, nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Quy định cụ thể về cơ cấu, tổ chức và biên chế theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Xây dựng dự thảo và tổ chức lấy ý kiến đóng góp

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan 02 lần. Có 13 ý kiến trên 11 đơn vị; trong đó 11 ý kiến thống nhất; 02 ý kiến góp ý phòng Tài chính - Kế hoạch đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các điều của Quyết định, quy định.

Các ý kiến đóng góp cụ thể được tổng hợp gửi kèm văn bản này.

2. Tổ chức thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Điều 139 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã gửi hồ sơ đến Phòng Tư pháp để thẩm định theo quy định của pháp luật.

Kết quả thẩm định: Thống nhất dự thảo đủ điều kiện trình UBND huyện về đảm bảo căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành; đảm bảo nội dung và hình thức văn bản. *(đính kèm Báo cáo kết quả thẩm định của Phòng Tư pháp).*

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm có 03 Điều.

Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô gồm có 04 chương, 06 Điều. Cụ thể như sau:

Chương I (Điều 1) quy định về vị trí, chức năng của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Chương II (Điều 2, Điều 3) quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Chương III (Điều 4, Điều 5) quy định về cơ cấu, tổ chức và biên chế của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Chương IV (Điều 6) quy định tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Quyết định ban hành có sự rà soát để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính; Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là Tờ trình ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô, kính trình UBND huyện xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; dự thảo Quy định; Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý; báo cáo thẩm định...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tư pháp;
- LĐ, CV phòng ;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Phòng Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô như sau:

1. Sự cần thiết ban hành quyết định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1.1. Sự cần thiết ban hành quyết định

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông. Theo đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Tuy nhiên, ngày 14/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Theo đó, Bộ Tài đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (*Thông tư này thay thế Thông tư 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ*); Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện (*Thông tư này thay thế Thông số*

21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ).

Ngoài ra, ngày 05/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Công văn số 807/UBND-VP về việc rà soát, ban hành, thay thế, điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, trong đó có Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Căn cứ quy định trên, Phòng Tài chính – Kế hoạch trình UBND huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Krông Nô để thay thế Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô là cần thiết và đúng thẩm quyền.

1.2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP; Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện. Các văn bản pháp luật hiện hành nêu trên quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện mà dự thảo Quyết định sử dụng làm căn cứ pháp lý để ban hành thì đối tượng, phạm vi điều chỉnh là đúng quy định pháp luật.

2. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo quyết định với hệ thống pháp luật

2.1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định pháp luật có liên quan để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng kịp thời chỉ đạo của các Sở: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch – Đầu tư; Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Nô.

Đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức Phòng Tài chính - Kế hoạch theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo quyết định với hệ thống pháp luật

Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện:

“ 1.....;

“2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”.

Mặt khác, tại mục 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương”.

Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định là đúng thẩm quyền và nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản đảm bảo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kết luận: Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Không Nô đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Kiến nghị:

Để Trình tự xem xét, thông qua Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Không Nô đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Tư pháp kiến nghị, như sau:

- Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch: Gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến UBND huyện đảm bảo thành phần hồ sơ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 140 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Văn phòng HĐND&UBND huyện: Xem xét tham mưu UBND huyện thông qua dự thảo quyết định của UBND huyện theo trình tự được quy định tại Điều 141 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm 1, khoản 48, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: PTP.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Công Viễn

Số: /2022/QĐ-UBND

Krông Nô, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về

công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số /TTr-KTHT ngày.....tháng.....năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày/7/2022 và thay thế Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng Phòng Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công thương;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô**

(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô)

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 2. Về lĩnh vực Công thương

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện: Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực công thương.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

3. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn huyện:

Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định;

Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn;

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp;

Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện;

Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn;

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

8. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền

của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

9. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công thương cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Công Thương.

13. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công thương; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Về lĩnh vực Xây dựng

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành các quyết định, chỉ thị; các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn huyện.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn.

6. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, hoặc tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình hoặc đề Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Tổ chức thực hiện lập quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo phân cấp.

12. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức công bố, công khai các quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp.

13. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.

14. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức

thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở và thị trường bất động sản trên địa bàn huyện.

15. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

16. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng đối với công chức chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

17. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng.

18. Kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

19. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

21. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Về lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

1. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Trình Ủy ban nhân dân huyện: Dự thảo quyết định; chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện; thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt: thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

4. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn huyện.

5. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp;

6. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân về khoa học và công nghệ trên địa bàn; quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

8. Quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức chuyên trách quản lý khoa học và công nghệ ở huyện theo quy định của Đảng, của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và của cơ quan nhà nước cấp trên.

9. Xây dựng, duy trì hệ thống lưu trữ và cung cấp thông tin; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

10. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả trụ sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện và của cơ quan nhà nước cấp trên.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 5. Về lĩnh vực Giao thông vận tải

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng;

c) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn;

d) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Dự thảo quyết định phân loại đường huyện, đường xã theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do huyện chịu trách nhiệm quản lý.

5. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành, Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

7. Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn.

8. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

9. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực quản lý của Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

11. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

12. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

13. Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giao thông vận tải.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác về giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Căn cứ số phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng cấp phó, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Kinh tế và Hạ tầng cho phù hợp với từng giai đoạn.

2. Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế, Quy định chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Phòng Kinh tế và Hạ tầng với các cơ quan, đơn vị liên quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi

để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 7. Biên chế

1. Biên chế công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức của huyện do cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức nêu trên và quy định của pháp luật hiện hành, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Nội vụ, thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-KTHT ngày ... /7/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng)

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
1	Sở Xây dựng	Trong khi chờ thông tư hướng dẫn của Bộ xây dựng, UBND huyện Krông Nô căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ để quy định chức năng, nhiệm vụ của phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tiếp thu nhưng không chỉnh sửa. Bởi dự thảo trước góp ý đã căn cứ NĐ 108	
2	Phòng Tư pháp	Tại Điều 2 Dự thảo quy định về thời điểm có hiệu lực của Quyết định “kể từ ngày ký” là chưa phù hợp theo quy định tại điểm 1, khoản 48, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020: “1. Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn; không sớm hơn 07 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã”.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Tại gạch đầu dòng thứ 2 (hai) phần nơi nhận, đề nghị bổ sung thêm “Sở Tư pháp”. Vì, Giám đốc Sở Tư pháp là người có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (được quy định tại khoản 3, Điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	

		Thay toàn bộ cụm từ nêu tại khoản 1, Điều 1 Dự thảo để phù hợp với quy định tại khoản 9, Điều 1 Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Đề nghị bố trí, sắp xếp bố cục nội dung dự thảo	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Đề nghị rà soát, xem xét bỏ từ “cấp” trong cụm từ “cấp huyện”, “cấp tỉnh”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Rà soát, bỏ cụm từ: “Trường hợp huyện có tốc độ đô thị hóa cao thì Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc tổ chức 02 phòng chuyên môn theo quy định (gồm Phòng Kinh tế và Phòng quản lý đô thị)”	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Tại khoản 4, Điều 3: Đề nghị bổ sung từ (bổ nhiệm lại) và sắp xếp cụm từ cho phù hợp	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Đề nghị đánh số trang của dự thảo Quy định thành số trang riêng và không hiển thị số trang thứ nhất	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất với dự thảo		
4	Sở Công thương	Thống nhất với dự thảo		
5	Trung tâm GDNN và GDTX	Thống nhất với dự thảo		
6	Phòng Y tế	Thống nhất với dự thảo		
7	Phòng GD&ĐT	Thống nhất với dự thảo		
8	Phòng Tài chính-KH	Thống nhất với dự thảo		

Số: /TTr-KTHT

Krông Nô, ngày tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Phòng Kinh tế và Hạ tầng trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan đến các lĩnh vực của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

Quyết định được ban hành nhằm bãi bỏ Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô..

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Liên Bộ Công thương và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 201 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Theo đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô.

Tuy nhiên, ngày 14/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Thực hiện Công văn số 807/UBND-VP ngày 05/5/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc rà soát, ban hành thay thế, điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng trong quý II năm 2022.

Tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện:

“ 1.....;”

“2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”.

Mặt khác, tại mục 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương”.

Căn cứ quy định trên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô để bãi bỏ Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định pháp luật có liên quan để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng kịp thời chỉ đạo của Sở, ban, ngành, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Quy định cụ thể về cơ cấu, tổ chức và biên chế theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

c) Xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công thương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Xây dựng dự thảo và tổ chức lấy ý kiến đóng góp

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 15/2021/TT-

BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công thương.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan như: Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giao thông vận tải; các Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Số lượng văn bản thống nhất 07 văn bản, 01 văn bản đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (*Đính kèm bảng tổng hợp góp ý của các cơ quan, đơn vị*).

2. Tổ chức thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

Theo khoản 43 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và khoản 1 Điều 54 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã trình Phòng Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Tư pháp, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã hoàn thiện dự thảo theo quy định (*có báo cáo thẩm định kèm theo*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm có 03 Điều.

Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô gồm có 04 chương, 08 Điều. Cụ thể như sau:

Chương I (Điều 1) quy định về vị trí, chức năng.

Chương II (từ Điều 2 đến Điều 5) quy định về chức năng, nhiệm vụ.

Chương III (từ Điều 6 đến Điều 7) quy định về cơ cấu tổ chức và biên chế.

Chương IV (Điều 8) quy định tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

- Dự thảo Quyết định ban hành có sự rà soát để cập nhật, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 07 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ Công thương.

Trên đây là dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô, kính trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Quyết định; Dự thảo Quy định; Bảng tổng hợp ý kiến góp ý; Báo cáo thẩm định...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Sơn

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô

1. Sự cần thiết ban hành quyết định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Liên Bộ Công thương và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông. Theo đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện Krông Nô về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô.

Tuy nhiên, ngày 14/9/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện; Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/07/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bộ Công thương ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngoài ra, ngày 05/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô đã ban hành Công văn số 807/UBND-VP về việc rà soát, ban hành, thay thế, điều chỉnh, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, trong đó có Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

Căn cứ các quy định trên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô để thay thế Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô là cần thiết và đúng thẩm quyền.

1.2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/07/2021 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương. Các văn bản pháp luật hiện hành nêu trên quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện mà dự thảo Quyết định sử dụng làm căn cứ pháp lý để ban hành thì đối tượng, phạm vi điều chỉnh là đúng quy định pháp luật.

2. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo quyết định với hệ thống pháp luật

2.1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của , Phòng Kinh tế và Hạ tầng phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định pháp luật có liên quan để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác,

gắn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng kịp thời chỉ đạo của các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải và Sở Công thương; Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô.

Đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo quyết định với hệ thống pháp luật

Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện:

“ 1.....;”

“2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”.

Mặt khác, tại mục 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương”.

Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định là đúng thẩm quyền và nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản đảm bảo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kết luận: Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Kiến nghị:

Để đảm bảo trình tự xem xét, thông qua Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Krông Nô đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Tư pháp có ý kiến, như sau:

- Đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến UBND huyện đảm bảo thành phần hồ sơ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 140 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Đối với Văn phòng HĐND&UBND huyện: Tham mưu UBND huyện thông qua dự thảo quyết định của UBND huyện theo trình tự được quy định tại Điều 141 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm 1, khoản 48, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Lưu: PTP.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Công Viễn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Krông Nô, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Y tế huyện tại Tờ trình số /TTr-PYT ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022 và bãi bỏ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND huyện Krông Nô, về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng các Phòng: Y tế, Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- VP. HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Ngọc Sơn

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Y tế huyện Krông Nô**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về y tế: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số.

2. Phòng Y tế có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển y tế trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn;

b) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo phân công về y tế trên địa bàn.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch về y tế sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực y tế.

4. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực y tế thuộc

thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

5. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra đối với các hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực y tế đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

7. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế.

8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế.

9. Kiểm tra, tham gia thanh tra về lĩnh vực y tế đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện. Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện.

10. Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Y tế theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và tổ chức sử dụng công sản, tài sản, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Y tế có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Căn cứ số phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng cấp phó, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của Phòng Y tế cho phù hợp với từng giai đoạn.

2. Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện do Hội đồng nhân dân huyện bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

của Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế, Quy định chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Phòng Y tế với các cơ quan, đơn vị liên quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

5. Công chức chuyên môn nghiệp vụ làm công tác quản lý y tế trên địa bàn huyện được bố trí phù hợp với vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các lĩnh vực Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức Phòng Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế công chức của huyện do cơ quan có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Y tế phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức nêu trên và quy định của pháp luật hiện hành, Trưởng Phòng Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, theo đề nghị của Trưởng Phòng Y tế, Trưởng phòng Nội vụ, thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-PYT ngày ... /7/2022 của Phòng Y tế)

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình	Ghi chú
1	Sở Y tế	Thống nhất với dự thảo		
2	Phòng Tư pháp	Dự thảo Quyết định: chuyển cụm từ "Sở Tư pháp" tại gạch đầu dòng thứ 03 phần (nơi nhận) về sau gạch đầu dòng thứ nhất.	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Đánh số trang của dự thảo Quyết định theo quy định	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Y tế theo đoạn 1, điểm b, c, khoản 1 và khoản 11 Điều 2 của dự thảo cho phù hợp với quy định của pháp luật	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Rà soát, bổ sung nhiệm vụ được quy định tại khoản 7, Điều 4, Chương II, Thông tư số 37/2021/TT-BYT	Tiếp thu, đã bổ sung	
		Sắp xếp, bổ sung, bố trí lại các khoản, điểm nêu tại Điều 3 của dự thảo cho phù hợp với quy định	Tiếp thu, đã bổ sung, sắp xếp	
		Xem xét bỏ từ "cấp" trong cụm từ "cấp huyện"	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
		Đề nghị đánh số trang của dự thảo Quy định thành số trang riêng	Tiếp thu, đã chỉnh sửa	
3	Thanh tra huyện	Thống nhất với dự thảo		
4	Phòng Nông nghiệp & PTNT	Thống nhất với dự thảo		
5	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Thống nhất với dự thảo		

6	Phòng Tài nguyên và MT	Thông nhất với dự thảo		
7	Phòng Tài chính Kế hoạch	Thông nhất với dự thảo		

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô

1. Sự cần thiết ban hành quyết định; đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Căn cứ quy định trên, Phòng Y tế trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô để thay thế Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô là cần thiết và đúng thẩm quyền.

1.2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP; Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. Các văn bản pháp luật hiện hành nêu trên quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Y tế huyện mà dự thảo Quyết định sử dụng làm căn cứ pháp lý để ban hành thì đối tượng, phạm vi điều chỉnh là đúng quy định pháp luật.

2. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo quyết định với hệ thống pháp luật

2.1. Sự phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Y tế và phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định pháp luật có liên quan để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và nâng cao hiệu quả công tác, gắn việc thực hiện nhiệm vụ của ngành với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đáp ứng kịp thời chỉ đạo của các Sở Y tế, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tạo điều kiện thuận lợi trong việc áp dụng văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô.

Đáp ứng yêu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức Phòng Y tế theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo quyết định với hệ thống pháp luật

Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định:

“Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện:

“ 1.....; ”

“2. Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện”.

Mặt khác, tại mục 1, khoản 7, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương”.

Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định là đúng thẩm quyền và nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản đảm bảo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Kết luận: Dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

4. Kiến nghị:

Để Trình tự xem xét, thông qua Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế huyện Krông Nô đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Phòng Tư pháp kiến nghị, như sau:

- Đối với Phòng Y tế: Gửi hồ sơ dự thảo quyết định đến UBND huyện đảm bảo thành phần hồ sơ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 140 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Văn phòng HĐND&UBND huyện: Xem xét tham mưu UBND huyện thông qua dự thảo quyết định của UBND huyện theo trình tự được quy định tại Điều 141 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm 1, khoản 48, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng Y tế;
- Lưu: PTP.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Công Viễn

